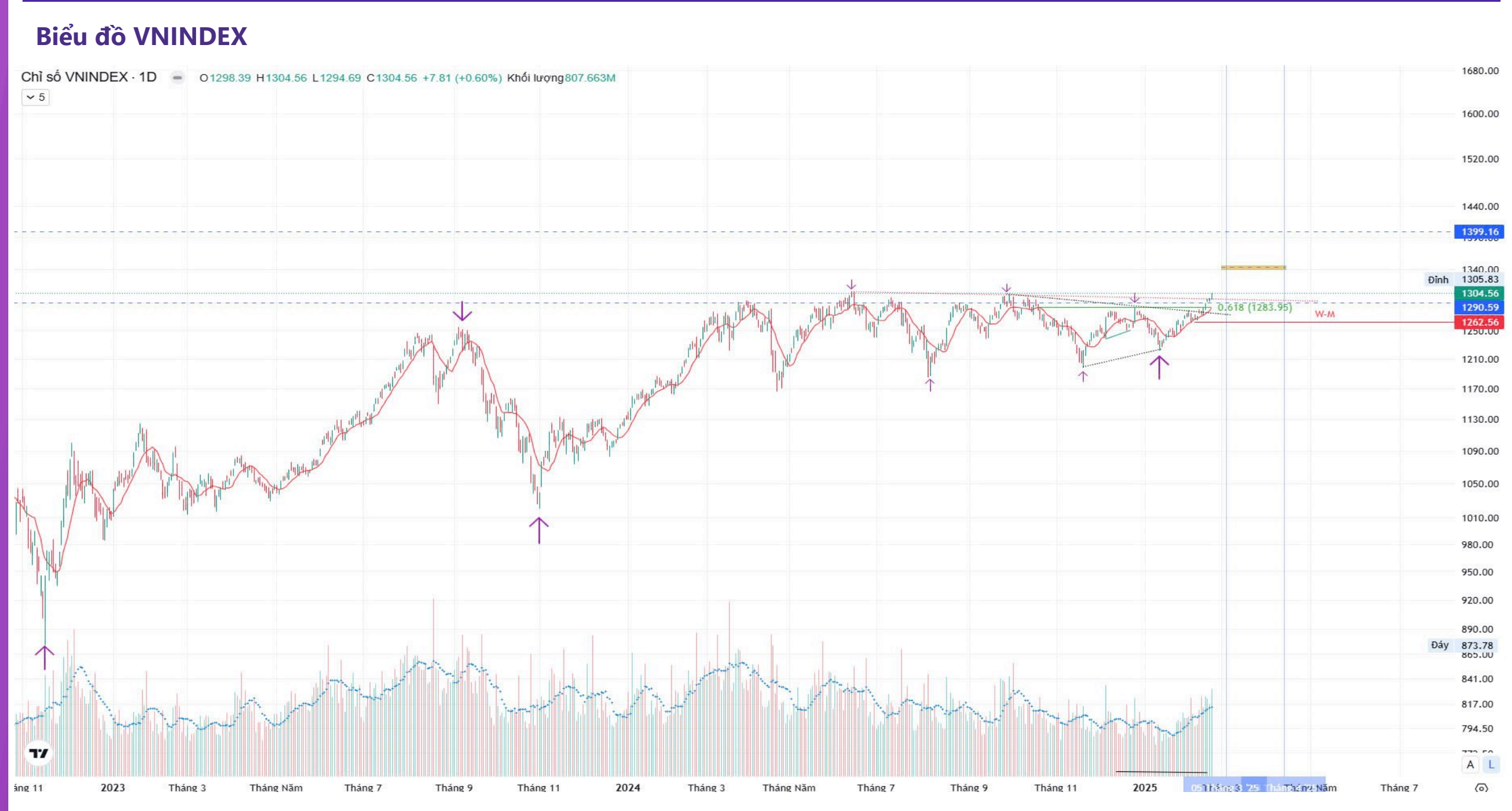


<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,304.56 +0.60%	238.49 +0.39%	100.21 -0.40%	43,461.21 +0.08%	38,776.94 +0.26%	22,425.93 +0.62%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Bứt phá 1300”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +7.81 điểm (+0.6%) lên mức 1304.56 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21.09 nghìn tỷ đồng, tăng +32.38% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +10.79 điểm (+0.8%) lên mức 1364.52 điểm với 21 mã tăng, 6 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

VN-Index đã bứt phá mốc 1300 điểm với sắc xanh bao phủ hầu hết toàn thị trường, lực cầu chủ động tăng mạnh mẽ trong một ngày thanh khoản bùng nổ với hơn 21 nghìn tỷ/phiên. Các nhóm ngành vốn hóa lớn thể hiện sức mạnh dẫn đầu với Dịch vụ tài chính (+2.21%), Ngân hàng (+0.56%), Bất động sản (+0.03%). Trong khi đó, một số nhóm giảm điểm với khối lượng không đáng kể. Các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm GEE, BSI tăng trần, FTS (+6.64%), TV2 (+5.47%), PHR (+4.81%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.6%), HNX-Index (+0.39%), UPCOM-Index (-0.4%), VN30 (+0.8%), VNMIID (+0.55%), VNSML (+0.06%), VNDIAMOND (+0.26%), VNFINLEAD (+0.78%), VNCOND (+0.07%), VNCONS (+1.42%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm HPG (+1.91 điểm), VNM (+1.2 điểm), VCB (+0.53 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm FPT (-0.53 điểm), FRT (-0.17 điểm), HVN (-0.16 điểm).

Khối ngoại bán ròng với -258.89 tỷ đồng. Trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm FPT (-250.13 tỷ), HPG (-152.79 tỷ), FRT (-70.87 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VNM (+193.25 tỷ), MWG (+130.18 tỷ), SHB (+49.72 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index vượt lên trên mốc 1300 điểm đi kèm thanh khoản đạt hơn 21 nghìn tỷ đồng. Đây là mức thanh khoản tốt nhất kể từ phiên 05/12/2024. Trên biểu đồ ngày, động lượng tăng lan tỏa khắp các nhóm ngành, trong đó nhóm vốn hóa lớn ghi nhận tăng tốt nhất +0.8% kéo điểm số thị trường chung lên ngưỡng kháng cự đã kiểm định thất bại trước đó ở tháng 6/2024. Trong phiên, lực mua chủ động diễn ra tích cực, cặp đường trung bình trượt MA10/20 ngày đều hướng lên cho tín hiệu tăng tốt.

Trên biểu đồ khung H1, VN-Index bám sát cặp đường MA10/20 đi lên. Khi chỉ số càng tiến gần đến vùng kháng cự, lực cung có xu hướng xuất hiện tuy nhiên lực cầu ngay lập tức nâng đỡ, kéo điểm số thị trường chinh phục vùng 1300 điểm.

Hiện tại, VN-Index cần vượt qua mốc 1306 điểm mới có thể xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, bứt lên vùng đi ngang 1 năm vừa qua. Các chỉ báo kỹ thuật đang ủng hộ cho xu hướng tăng tiếp diễn trên biểu đồ H1, ngày và tuần. Động lượng thị trường khá tích cực với giá và khối lượng tăng đồng pha, trong đó thanh khoản ghi nhận đạt hơn 21 nghìn tỷ, đây là mức thanh khoản tốt nhất mà VN-Index đạt được trong 3 tháng vừa qua. Nhà đầu tư chú ý trạng thái rung lắc có thể xảy ra khi chỉ số giao dịch tại vùng kháng cự 1300 điểm.

Mức hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index là 1260 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Với giá và khối lượng mua chủ động tăng đồng pha trên các khung biểu đồ, nhà đầu tư tránh Fomo theo các nhịp tăng nóng của VN-Index. Ưu tiên tập trung ở các nhóm cổ phiếu đang được dòng tiền hút như BDS KCN, Đầu tư công, Chứng khoán,...Nhịp rung lắc có thể xuất hiện khi thị trường đang động tại vùng kháng cự mạnh 1300 điểm.

Ưu tiên mua gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có trạng thái đồng pha tăng trên khung ngày và tuần.

Mức hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index là 1260 điểm.  
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (21/02/2025)
- Báo cáo Cập nhật KQKD - PVD
- Báo cáo Cập nhật KQKD - TCL
- Báo cáo doanh nghiệp - GVR (MUA - Giá mục tiêu: 39.600 VNĐ)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Tổng thống Donald Trump nhắm vào Trung Quốc với loạt động thái mới
- Thuế mới của Mỹ có thể khiến các công ty nước ngoài thiệt hại 10 tỷ USD mỗi năm
- Lý do khiến BOJ không ngại để lợi suất trái phiếu chính phủ Nhật đi lên

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Việt Nam vượt Malaysia và Thái Lan về tăng trưởng xuất khẩu
- Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh hút ròng giữa lúc áp lực tỷ giá tăng mạnh
- Giải quyết 3 bất cập để khơi thông thị trường vốn

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

28/02/2025: Quỹ ETF (MSCI) thực hiện tái cơ cấu danh mục  
Mỹ công bố số điều chỉnh GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	24/02/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,304.56	0.60%	2.23%	4.62%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,060.62	32.33%	41.89%	60.03%
HNX	238.49	0.39%	3.14%	7.92%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,154.58	5.26%	-5.28%	36.18%
Upcom	100.21	-0.40%	1.89%	7.75%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,044.81	24.93%	-11.72%	95.34%
P/E VNindex (x)	12.93	0.62%	2.70%	-0.84%
P/B VNindex (x)	1.68	0.60%	3.07%	1.20%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HPG 4.73%	FPT -1.06%	BVH 7.90%	FPT -3.04%	BVH 20.29%	FPT -6.40%
2	VNM 3.91%	BCM -0.53%	GVR 6.92%	LPB -1.87%	SSB 19.87%	FDB -3.30%
3	SSI 1.97%	PLX -0.46%	BCM 6.28%	MSN -0.73%	LSB 16.96%	HJC -2.91%
4	HDB 1.74%	ACB -0.19%	HPG 6.13%	VJC -0.10%	GVR 14.66%	SAB -2.42%
5	STB 1.42%	VHM -0.12%	VNM 5.80%		PLX 13.46%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BSI 6.90%	CII -4.84%	PHR 20.22%	STG -6.23%	CTD 36.77%	PSH -12.78%
2	PHR 4.81%	VTP -2.76%	REE 11.11%	VTP -5.13%	SJS 31.66%	BMP -11.56%
3	CTS 4.55%	TLG -1.82%	SIP 10.84%	HVN -4.29%	EVF 28.25%	ANV -8.00%
4	REE 4.17%	NVL -1.48%	EVF 10.73%	CII -3.51%	PHR 28.24%	LGC -7.02%
5	ORS 3.03%	BHN -1.33%	TCH 10.03%	SGN -3.47%	GEX 26.17%	ACG -5.81%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ABT 6.90%	BMC -6.98%	PTC 32.10%	KPF -26.55%	TRC 65.53%	KPF -19.25%
2	TMT 6.85%	KPF -6.53%	TMT 23.83%	ELC -13.41%	FCM 48.52%	SMC -16.67%
3	PTC 6.84%	TDH -6.47%	ASP 21.84%	HRC -9.62%	PTC 45.00%	HRC -14.02%
4	TLH 6.80%	ABR -5.63%	LDG 19.57%	CIG -7.49%	VRC 36.36%	SBV -13.20%
5	LDG 6.80%	TIX -5.35%	COM 17.86%	SBV -7.45%	TMT 34.51%	HAP -10.98%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	24/02/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

**TTCK Toàn cầu**

DAX	22,425.93	0.62%	-0.39%	10.63%
Dow Jones	43,461.21	0.08%	-2.80%	3.63%
FTSE 100	8,658.98	-0.00%	-0.84%	5.58%
Nikkei 225	38,776.94	0.26%	-1.73%	-2.09%
S&P 500	5,983.25	-0.50%	-2.16%	2.68%

**Tỷ giá**

USD/VND	25,525.00	0.06%	0.53%	0.83%
USD/JPY	149.34	-0.21%	-2.26%	-5.17%
GBP/USD	1.26	-0.79%	0.00%	3.28%
EUR/USD	1.05	0.00%	0.00%	2.94%

**Năng lượng**

Dầu thô Brent	USD/Bbl	74.72	0.39%	-0.03%	-6.51%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.98	-5.91%	6.70%	0.25%
Than	USD/T	102.00	-1.45%	-2.21%	-10.92%

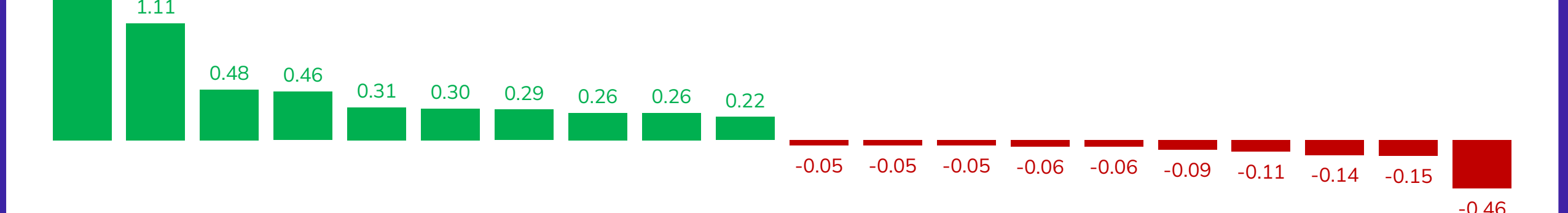
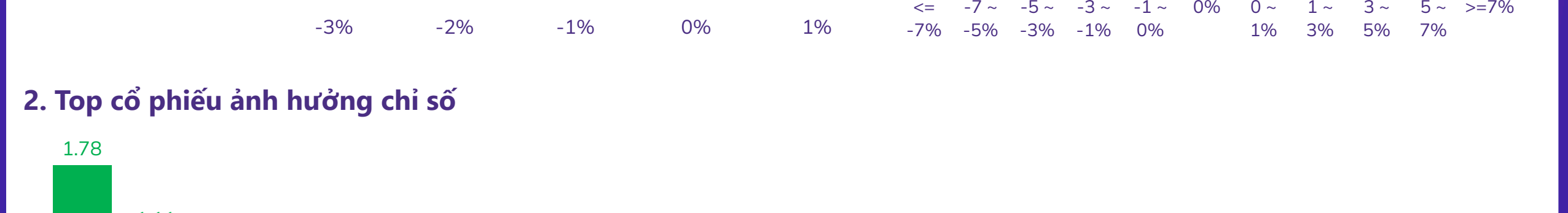
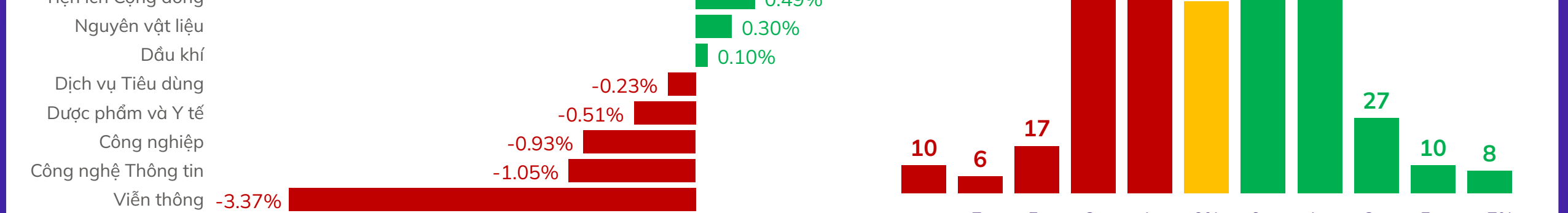
**Kim loại và vật liệu xây dựng**

Vàng	USD/toz	2,949.80	0.54%	2.40%	10.26%
Gỗ	USD/1000 board feet	623.55	0.41%	3.22%	10.62%
Quặng sắt	USD/1000	107.13	0.12%	-0.12%	9.22%
Thép	CNY/T	3,299.00	-0.03%	2.90%	1.51%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	777.06	-0.12%	1.18%	9.91%
Đồng	USD/Lbs	4.51	-0.66%	-3.22%	4.64%
Bạc	USD/toz	32.26	-0.77%	0.40%	8.11%

**Nông nghiệp**

Lợn hơi	USD/Lbs	87.43	-0.29%	-6.09%	5.91%
Cao su	USD Cents / Kg	205.50	-0.29%	3.47%	10.54%
Đường	USD/Lbs	21.05	-1.17%	3.29%	14.46%
Cà phê	USD/Lbs	390.13	-1.32%	-7.04%	19.36%
Lúa mì	USD/Bu	579.01	-1.87%	-3.50%	6.00%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 24/02/2025**



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VNM	192,888	2,011	5,927		
MWG	130,566	2,243,992			
SHB	49,675	4,474,309			
GEX	39,271	1,721,500			
HDB	36,222	1,557,957			

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	47,111	1,135,111			
FUEVFNVD	23,547	715,800			
E1VFN30	17,226	726,200			
VCI	15,724	432,300			
CMG	15,259	345,700			

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CII	-5,200	1,100,000	CII	-1,000,000	1,000,000
CTG	-1,300	1,300,000	FPT	-332,000	332,000
FRT	-398,200	398,200	VIB	-1,325,000	1,325,000
HPG	-1,400,000	1,400,000	VNM	-606,600	606,600
FPT	-1,760,000	1,760,000	VRE	-1,500,000	1,500,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**  
 NHẬN CỨ ĐÓP GIẢI THƯỞNG  
 BEST NEW STOCK TRADING APP ABS INVEST - VIET NAM 2024  
 UNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI TỐT NHẤT VIỆT NAM  
 BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH IN VIET NAM 2024  
 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ  
 Trải nghiệm ngay ABS Invest